

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
**TỔNG CÔNG TY**  
**CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY**  
Số: 294 /QĐ-CNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn của  
Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại các doanh nghiệp khác”

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao  
thông vận tải về việc thành lập Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp tàu  
thủy ban hành kèm theo Quyết định số 3990/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2013 của  
Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Người  
đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại các doanh nghiệp khác.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Tổng giám đốc, Trưởng các Ban chuyên môn, Chánh  
Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các cá nhân có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *M&M*

- Như điều 3;
- Thành viên HĐTV;
- Ban TGĐ;
- Lưu VP, TCNS, HĐ.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH *free*



Nguyễn Ngọc Sư



Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2014

## QUY CHẾ

### HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-CNT ngày 13 tháng 5 năm 2014  
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy)

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quy định về chế độ hoạt động của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty; mối quan hệ giữa Tổng công ty và Người đại diện vốn trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn đối với phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Tổng công ty; Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; các tổ chức, các cá nhân có liên quan đến hoạt động của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy được thành lập theo Quyết định số 3287/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

2. “Doanh nghiệp khác” là các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác, bao gồm: các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty.

3. Công ty con của Tổng công ty: là các doanh nghiệp do Tổng công ty giữ quyền chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty TNHH MTV, công ty TNHH 2 thành viên trở lên.

4. Công ty liên kết của Tổng công ty: là các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty nhưng Tổng công ty không giữ quyền chi phối.

5. Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác là cá nhân được

Hội đồng thành viên Tổng công ty bổ nhiệm, ủy quyền bằng văn bản làm đại diện chủ sở hữu, đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, thay mặt Tổng công ty thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty, bao gồm: Người đại diện vốn tại các công ty TNHH MTV do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ là thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty (sau đây gọi tắt là đại diện chủ sở hữu) và người đại diện vốn của Tổng công ty tại công ty cổ phần và công ty TNHH 2 TV trở lên (sau đây gọi tắt là người đại diện).

6. Văn bản ủy quyền là văn bản được ban hành dưới dạng Quyết định, trong đó Tổng công ty bổ nhiệm/đồng ý cử một hoặc nhiều cá nhân làm đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

7. Ngày làm việc được tính từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (không kể ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần).

### **Điều 3. Nguyên tắc và hình thức cử ủy quyền đại diện**

1. Tuỳ theo quy mô vốn của doanh nghiệp, tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp, đặc điểm, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, năng lực của cán bộ và chiến lược, mục tiêu của Tổng công ty đối với từng doanh nghiệp, Tổng công ty sẽ quyết định số lượng, thành phần và cơ cấu Người đại diện vốn phù hợp.

2. Hình thức cử ủy quyền đại diện: Tổng công ty thực hiện việc cử ủy quyền đại diện thông qua quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định cử ủy quyền (theo mẫu quy định tại Phụ lục 10/BC-CNT-NĐD) của Quy chế này.

3. Trường hợp Tổng công ty ủy quyền cho từ 02 (hai) Người đại diện vốn trở lên tại một doanh nghiệp khác thì Tổng công ty xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho mỗi Người đại diện và giao cho một người đại diện vốn chịu trách nhiệm phụ trách chung (gọi tắt là Người đại diện phụ trách chung).

4. Trường hợp Tổng công ty không/chưa cử ủy quyền đại diện vốn, khi đó Tổng công ty sẽ trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/thành viên góp vốn tại doanh nghiệp.

### **Điều 4. Điều kiện và tiêu chuẩn Người đại diện vốn**

1. Là cá nhân do Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy quản lý hoặc là cán bộ chủ chốt các đơn vị thành viên (trừ những cán bộ là người do các cổ đông khác tham gia trong các công ty liên doanh, liên kết cử và quản lý).

2. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.

4. Có hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.

Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng, kinh nghiệm thực tế từ 03 (ba) năm trở lên về quản lý tài chính doanh nghiệp, về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm Người đại diện. Trường hợp doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài thì Người đại diện phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài.

5. Người đại diện vốn không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên của Tổng công ty/thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc/Giám đốc của công ty mà cán bộ đó làm Người đại diện vốn; không có quan hệ góp vốn thành lập công ty, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua, bán với công ty có vốn góp của Tổng công ty mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua khi doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa và các nội dung quy định tại khoản 7 Điều 11.

6. Không thuộc đối tượng đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử và trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật từ khi承担责任 trở lên.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Tổng công ty.

8. Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, trường hợp Người đại diện vốn được Tổng công ty gửi tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

9. Các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, cử Người đại diện vốn xem xét quyết định.

## **Điều 5. Nhiệm kỳ Người đại diện vốn**

1. Nhiệm kỳ Người đại diện vốn là nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên doanh nghiệp. Trường hợp Người đại diện vốn được cử ủy quyền đại diện trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp thì nhiệm kỳ của Người đại diện vốn là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp đó.

2. Trong trường hợp đặc biệt, tùy từng trường hợp cụ thể Tổng công ty có thể xem xét kéo dài thời gian cử ủy quyền đại diện đối với Người đại diện vốn đến tuổi hoặc quá tuổi nghỉ hưu.

3. Người đại diện vốn có thể bị thay thế trước thời hạn theo các quy định tại Điều 7 Quy chế này.

## **Điều 6. Quy trình và hồ sơ cử ủy quyền Người đại diện vốn**

1. Căn cứ vào tình hình doanh nghiệp và đối chiếu với tiêu chuẩn Người đại diện vốn nêu tại Quy chế này, Tổng công ty tiến hành xác định số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể làm Người đại diện vốn.

2. Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình bao gồm cát-xê cán bộ cũng như trao đổi với

cán bộ dự kiến làm Người đại diện vốn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Hội đồng thành viên Tổng công ty có văn bản giới thiệu Người đại diện vốn tham gia ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các doanh nghiệp khác; nếu trúng cử thì Hội đồng thành viên Tổng công ty chính thức có quyết định bổ nhiệm/ủy quyền phân công, giao nhiệm vụ cho Người đại diện vốn đến nhận công tác tại doanh nghiệp đã trúng cử và giữ chức vụ theo kết quả của Đại hội đồng cổ đông hội nghị thành viên góp vốn bầu.

### 3. Hồ sơ ủy quyền Người đại diện vốn bao gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Phụ lục 11/BC-CNT-NĐD);
- b. Bản sao chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;
- c. Bản tự nhận xét, đánh giá quá trình công tác;
- d. Bản nhận xét của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty nơi quản lý cán bộ (về ưu điểm, khuyết điểm);
- đ. Bản nhận xét (đồng ý hay không đồng ý) của cấp ủy đảng có kết quả phiếu giới thiệu tín nhiệm;
- e. Bản nhận xét của cấp ủy hoặc chính quyền nơi cư trú theo quy định;
- f. Bản kê khai tài sản;
- g. Bản kê khai nguồn cho con đi học nước ngoài (nếu có);
- h. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- i. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với người được giới thiệu bổ nhiệm (nếu có).

4. Ban Tổ chức nhân sự và đào tạo Tổng công ty có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện các quy trình nêu trên: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và lưu hồ sơ cử ủy quyền Người đại diện vốn.

## Điều 7. Thay đổi Người đại diện vốn

1. Việc thay đổi Người đại diện vốn được Tổng công ty thực hiện trong trường hợp miễn nhiệm, bãi miễn/cách chức hoặc do yêu cầu về công tác tái cơ cấu, công tác cán bộ của Tổng công ty.

2. Người đại diện vốn được miễn nhiệm hay bị bãi miễn/cách chức trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ sức khỏe, đến thời hạn nghỉ hưu hay được điều động, bố trí công tác khác theo yêu cầu về công tác cán bộ của Tổng công ty.
- b. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh

của doanh nghiệp từ 02 lần trở lên hoặc 01 lần sai nghiêm trọng.

c. Lạm dụng quyền đại diện thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật của Nhà nước nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

d. Gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng và không còn đủ uy tín, điều kiện và tiêu chuẩn để làm Người đại diện vốn.

d. Vi phạm nhiều lần các quy định tại Quy chế này và các quy định liên quan hoặc vi phạm 1 lần nhưng gây hậu quả nghiêm trọng và phương hại đến lợi ích, uy tín của Tổng công ty.

e. Các quy định khác của pháp luật về miễn nhiệm, bãi miễn/cách chức Người đại diện vốn.

3. Thẩm quyền và thủ tục thay thế Người đại diện vốn được thực hiện như đối với việc cử Người đại diện vốn theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

## **CHƯƠNG II** **QUYỀN, NGHĨA VỤ GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

### **Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Tổng công ty đối với Đại diện chủ sở hữu và quyền, nghĩa vụ của Đại diện chủ sở hữu đối với Tổng công ty**

1. Quyền, nghĩa vụ của Tổng công ty đối với Đại diện chủ sở hữu và quyền, nghĩa vụ của Đại diện chủ sở hữu đối với Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Điều lệ Công ty và các quy định khác liên quan.

2. Đại diện chủ sở hữu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Tổng công ty theo quy định tại Chương III Quy chế này.

### **Điều 9. Quyền của Tổng công ty đối với Người đại diện vốn**

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật Người đại diện vốn; thay thế Người đại diện vốn bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết và theo yêu cầu về công tác cán bộ của Tổng công ty.

2. Giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp bầu/bổ nhiệm Người đại diện vốn vào các chức danh quản lý, điều hành của doanh nghiệp.

3. Chỉ đạo bằng văn bản Người đại diện vốn thực hiện biểu quyết các vấn đề quan trọng được quy định tại khoản 4, Điều 12 của Quy chế này tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp theo chủ trương của Tổng công ty.

4. Yêu cầu Người đại diện vốn báo cáo theo chế độ được Tổng công ty quy định

tại Quy chế quản lý vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, Quy chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp của Tổng công ty và tại Quy chế này; báo cáo bất thường trong trường hợp cần thiết về bất kỳ nội dung liên quan đến doanh nghiệp mà Tổng công ty quan tâm.

5. Chỉ đạo bằng văn bản Người đại diện vốn thực hiện việc quản lý, điều hành doanh nghiệp phù hợp với chiến lược, chủ trương và theo phương án phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty.

6. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện vốn, phát hiện những thiếu sót của Người đại diện vốn để có biện pháp ngăn chặn, chấn chỉnh và thay thế Người đại diện vốn kịp thời.

7. Quyết định tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các vấn đề dãi ngộ với Người đại diện vốn theo quy định.

8. Các quyền khác của Chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông theo quy định của pháp luật và tại Quy chế quản lý vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của Tổng công ty đối với Người đại diện vốn**

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Người đại diện vốn thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình tại các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Đảm bảo quyền lợi của Người đại diện vốn theo quy định tại Quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty.

3. Chỉ đạo kịp thời Người đại diện vốn xử lý các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Chủ sở hữu/thành viên hoặc cổ đông tại doanh nghiệp và định hướng doanh nghiệp hoạt động phù hợp với chiến lược của Tổng công ty. Có văn bản chỉ đạo Người đại diện vốn chậm nhất trước khi doanh nghiệp tổ chức đại hội/hợp về các vấn đề nêu tại khoản 4 Điều 12 Quy chế này mà Người đại diện vốn xin ý kiến bằng văn bản để Tổng công ty giải quyết. Quá thời hạn này mà Tổng công ty không có văn bản chỉ đạo thì được xem là đồng ý với đề xuất của Người đại diện vốn và Người đại diện vốn được quyền biểu quyết theo nội dung đã đề xuất.

4. Cung cấp thông tin cần thiết, kịp thời về các giao dịch nội bộ giữa Tổng công ty và doanh nghiệp khác.

#### **Điều 11. Quyền của Người đại diện vốn**

1. Người đại diện vốn được Tổng công ty giới thiệu tham gia ứng cử và bầu vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát doanh nghiệp; giới thiệu giữ các chức danh quản lý của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Được trả lương, thưởng và hưởng các chế độ chính sách của Tổng công ty/Doanh nghiệp theo quy định của Tổng công ty/Doanh nghiệp.

3. Được quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp theo Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật và theo sự phân cấp của Tổng công ty trong từng lĩnh vực.

4. Được quyền đề xuất ý kiến với Tổng công ty về những nội dung quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế này.

5. Được quyền bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty nhưng vẫn phải thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty.

6. Được quyền chủ động tham gia ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông, Ban giám đốc ngoài các vấn đề nêu tại khoản 4 Điều 12 Quy chế này.

7. Người đại diện vốn được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của doanh nghiệp cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho Tổng công ty. Tổng công ty quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện vốn được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện vốn. Phần còn lại thuộc quyền mua của Tổng công ty.

a) Trường hợp Người đại diện vốn được cử làm đại diện vốn của Tổng công ty tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho Tổng công ty.

b) Trường hợp Người đại diện vốn không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại doanh nghiệp cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm từ cách đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho Tổng công ty số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện vốn đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho Tổng công ty phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và các chi phí khác (nếu có).

## **Điều 12. Nghĩa vụ của Người đại diện vốn**

Tùy thuộc vào vai trò là Người đại diện vốn được Tổng công ty giao, Người đại diện vốn có nghĩa vụ thực hiện một cách cẩn trọng khi thực hiện quyền của Cổ đông, Thành viên góp vốn, Bên liên doanh trong phạm vi công việc của mình về các vấn đề sau:

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, các quy định khác của Tổng công ty đối với Người đại diện vốn, Điều lệ doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn chi phối của Tổng công ty có trách nhiệm định hướng, hướng dẫn doanh nghiệp do mình đại diện thực hiện chiến lược, chủ trương và phương án phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị của Tổng công

ty.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Tổng công ty theo quy định tại Quy chế quản lý vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, Quy chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả doanh nghiệp của Tổng công ty và của Quy chế này; chủ động đề xuất các kiến nghị, giải pháp để nâng cao hiệu quả vốn nhà nước, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Tổng công ty giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

4. Gửi Báo cáo và kiến nghị đề xuất kèm theo các tài liệu liên quan về Tổng công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi doanh nghiệp tổ chức đại hội/hợp để xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty về những vấn đề mà theo phân cấp thuộc thẩm quyền của Tổng công ty để thông qua/biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp, cụ thể là:

- a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;
- b) Điều lệ và sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;
- c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- d) Việc đề cử đ罢了 bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc); doanh nghiệp. Thủ lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;
- e) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm;
- f) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
- g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;
- h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;
- i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

j) Các vấn đề khác khi Tổng công ty yêu cầu.

5. Trường hợp không thể đảm bảo thời gian nêu trên vì lý do bất khả kháng, bằng nỗ lực cao nhất, thông qua các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, email...) Người đại diện vốn phải báo cáo cho Tổng công ty hoặc Lãnh đạo Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến kịp thời trước thời điểm khai mạc các cuộc họp nêu trên.

6. Trường hợp trong cuộc họp có nội dung phát sinh phải xin ý Tổng công ty nhưng Tổng công ty chưa có ý kiến được ngay thì Người đại diện vốn phải xin ý kiến Lãnh đạo Tổng công ty bằng điện thoại hoặc đề nghị hội nghị cho được biểu quyết sau.

7. Thực hiện và biểu quyết theo chỉ đạo của Tổng công ty về các nội dung nêu tại khoản 4 Điều này. Trường hợp tại doanh nghiệp có nhiều Người đại diện vốn thì những Người đại diện vốn cần phải thống nhất ý kiến theo chỉ đạo của Tổng công ty trước khi biểu quyết.

a) Trường hợp những Người đại diện vốn có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo những ý kiến khác nhau đó về Tổng công ty để xin ý kiến chỉ đạo.

b) Báo cáo gửi về Tổng công ty do Người đại diện vốn giữ chức vụ cao nhất tại doanh nghiệp thay mặt những Người đại diện vốn khác ký gửi trừ trường hợp có quy định khác. Báo cáo được gửi đồng thời cho Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty qua đường văn thư.

8. Báo cáo về kết quả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp phải được gửi về Tổng công ty trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đại hội/cuộc họp.

9. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp theo phân công. Trong quá trình thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh, Người đại diện vốn phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng theo đúng chỉ đạo của Tổng công ty, cần kịp thời báo cáo Tổng công ty những vướng mắc, những vấn đề quan trọng mới phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo xử lý.

10. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Tổng công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

11. Theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ và các nghĩa vụ tài chính đối với Tổng công ty tại doanh nghiệp, bao gồm: các khoản phải thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại Tổng công ty; các khoản vay của Tổng công ty; các khoản vốn Tổng công ty hỗ trợ, cổ tức và các lợi ích khác của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

12. Người đại diện vốn có nghĩa vụ và trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện quản lý vốn tại doanh nghiệp với tinh thần vì lợi ích của Tổng công ty.

13. Người đại diện vốn chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được

Tổng công ty giao, đồng thời cùng với các Người đại diện vốn khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện vốn (trường hợp doanh nghiệp có từ 02 Người đại diện vốn trở lên).

14. Người đại diện vốn được Tổng công ty giao là Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện vốn vào báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để gửi cho Tổng công ty giao, bao gồm cả chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện vốn (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 Người đại diện trở lên).

15. Bàn giao công việc khi thôi làm Người đại diện vốn cho Người đại diện vốn mới được cử thay thế hoặc cho Tổng công ty về các nội dung quy định tại khoản 3 điều 14, mục a, b khoản 4 điều 15 quy chế này và các nội dung khác nếu cần.

16. Bảo vệ quyền lợi và danh dự của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp mà mình được cử làm Người đại diện vốn.

17. Tuân thủ chế độ bảo mật thông tin theo quy định của Tổng công ty.

### **Điều 13. Thông nhất ý kiến để thực hiện quyền cổ đông Tổng công ty**

1. Đối với những nội dung không phải xin ý kiến Tổng công ty, trường hợp tại doanh nghiệp có từ hai Người đại diện vốn trở lên thì tất cả Người đại diện vốn phải trao đổi ý kiến trước khi quyết định và biểu quyết. Trường hợp không thống nhất thì thông tin đầy đủ các ý kiến khác nhau cho Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến. Sau khi Tổng công ty có ý kiến thì tất cả Người đại diện vốn có trách nhiệm biểu quyết theo ý kiến của Tổng công ty.

2. Trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty cử cán bộ của Tổng công ty trực tiếp làm việc với Người đại diện vốn về các nội dung biểu quyết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp với cán bộ của Tổng công ty để thống nhất ý kiến trước khi biểu quyết để thực hiện tốt nhất quyền của cổ đông Nhà nước tại doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THÔNG TIN**

### **Điều 14. Chế độ báo cáo của Người đại diện vốn tại các công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên với Tổng công ty**

1. Người đại diện vốn có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kịp thời cho Tổng công ty về tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp và các vấn đề thuộc nhiệm vụ của Người đại diện vốn theo quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin trước khi biểu quyết:

Người đại diện vốn có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến bằng văn bản (theo Phụ lục Phụ lục 07/BC-CNT-NĐD) trước khi

Người đại diện vốn biếu quyết, quyết định, tham gia ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế này. Thời hạn và hình thức thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

### 3. Thông tin một lần và bổ sung khi có thay đổi:

Người đại diện vốn có trách nhiệm gửi bổ sung mỗi khi có thay đổi cho Tổng công ty (qua ban Tổ chức nhân sự và đào tạo) trong thời hạn mười ngày các thông tin sau:

- a) Hồ sơ doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục **01/BC-CNT-NĐD**)
- b) Thông tin quỹ đất (theo mẫu quy định tại Phụ lục **02/BC-CNT-NĐD**)
- c) Điều lệ hoạt động của Công ty;
- d) Chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục **03/BC-CNT-NĐD**)

### 4. Thông tin định kỳ:

a) Trong vòng mươi lăm ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính/Báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp được thông qua, Người đại diện vốn gửi Báo cáo Tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật về kế toán) và Báo cáo thông tin thường niên (theo mẫu quy định tại Phụ lục **05/BC-CNT-NĐD**; Xác nhận công nợ với Tổng công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục **04/BC-CNT-NĐD**) cho Tổng công ty.

b) Trong vòng mươi lăm ngày kể từ ngày có Báo cáo tài chính quý, Người đại diện vốn gửi văn bản đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục **06/BC-CNT-NĐD**). Đồng thời, sao gửi cho Tổng công ty các Báo cáo Tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính của doanh nghiệp).

c) Trong vòng mươi lăm ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên Công ty gửi Nghị quyết Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên cho Tổng công ty.

d) Trong vòng mươi lăm ngày kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Người đại diện gửi Biên bản họp và Nghị quyết, giấy xác nhận trả cổ tức (theo Phụ lục **09/BC-CNT-NĐD**) và các tài liệu khác cho Tổng công ty.

### 5. Thông tin bất thường:

Người đại diện có trách nhiệm thông báo cho Tổng công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Tổng công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau: Tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong

toả; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Toà án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận của cơ quan thuế về việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế; các tranh chấp hoặc tổn thất lớn về tài sản.

## 6. Thông tin theo yêu cầu:

Căn cứ nhu cầu quản lý và đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, Tổng công ty có thể đề nghị Người đại diện cung cấp các thông tin khác liên quan tới doanh nghiệp. Người đại diện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Tổng công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày Người đại diện nhận được đề nghị của Tổng công ty.

7. Trong trường hợp do quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty hoặc các lý do khác mà Người đại diện không được cung cấp thông tin hoặc không thể thu thập được thông tin về doanh nghiệp, Người đại diện có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty, trong đó nêu rõ lý do, nguyên nhân.

## **Điều 15. Chế độ báo cáo của Đại diện chủ sở hữu tại công ty TNHH một thành viên do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kịp thời cho Tổng công ty về kết quả hoạt động của doanh nghiệp và các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty có trách nhiệm thông tin kịp thời cho Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính Phủ về việc Ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty có trách nhiệm trình Tổng công ty xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu theo quy định của Điều lệ Công ty.

## 4. Thông tin một lần và bổ sung khi có thay đổi:

Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty có trách nhiệm gửi bổ sung mỗi khi có thay đổi cho Tổng công ty (qua ban Tổ chức nhân sự và đào tạo) trong thời hạn mười ngày các thông tin sau:

a) Hồ sơ doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01/BC-CNT-NDD);

b) Thông tin quỹ đất (theo mẫu quy định tại Phụ lục 02/BC-CNT-NDD);

c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

d) Bản sao Chứng minh thư nhân dân của các Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Ban giám đốc và Kế toán trưởng;

e) Sơ yếu lý lịch theo **Phụ lục 11/BC-CNT-NĐD**:

#### 5. Thông tin định kỳ:

a) Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày kết thúc quý, năm, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh quy định tại Điều lệ Công ty và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty về Ban KHTH để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

b) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản về quyết định của Chủ tịch công ty về cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty; về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc/Tổng giám đốc về ban Tổ chức nhân sự và đào tạo để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

c) Trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày kết thúc quý, năm tài chính/Báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp được thông qua, Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty gửi Tổng công ty Báo cáo Tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật về kế toán) về ban Tài chính kế toán để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

d) Báo cáo Tổng công ty kết quả thực hiện các nội dung khác sau khi xin ý kiến và được Tổng công ty chấp thuận.

#### 6. Thông tin bất thường:

Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty có trách nhiệm thông báo cho Tổng công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Tổng công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau: Tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong toả; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; các kí luận của cơ quan thuế về việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế; các tranh chấp hoặc tố cáo về tài sản.

#### 7. Thông tin theo yêu cầu:

Căn cứ nhu cầu quản lý và đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, Tổng công ty có thể yêu cầu Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty cung cấp các thông tin khác liên quan tới doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ

tịch công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Tổng công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty nhận được yêu cầu của Tổng công ty.

8. Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, kiến nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty phải quyết định bằng văn bản phê duyệt hoặc trả lời công ty theo phân cấp.

### **Điều 16. Thông tin cho Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu**

1. Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ Tổng công ty tại doanh nghiệp.

2. Đối với các thông tin do Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu gửi xin ý kiến Tổng công ty trước khi thực hiện biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến, sau khi nhận được Tổng công ty có trách nhiệm trả lời chậm nhất trước thời điểm Người đại diện có nghĩa vụ biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến.

3. Doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các Hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính, những nội dung khác (nếu có) cho Người đại diện khi được yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp

### **Điều 17. Hình thức thông tin**

1. Việc trao đổi thông tin giữa Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu và Tổng công ty được thực hiện bằng văn bản.

2. Văn bản xin ý kiến (kèm theo ý kiến đề xuất) của Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu phải gửi Tổng công ty trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Ban Giám đốc ít nhất 07 ngày làm việc.

3. Trong trường hợp khẩn, Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu và Tổng công ty có thể trao đổi thông tin bằng các hình thức khác như: fax, email, điện thoại, ... nhưng sau đó ít nhất 5 ngày phải gửi văn bản bổ sung.

4. Đối với các thông tin, tài liệu mật, chế độ thông tin giữa Người đại diện, Đại diện chủ sở hữu và Tổng công ty được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và quy định của Tổng công ty.

### **Điều 18. Xử lý báo cáo của người đại diện**

1. Tất cả các báo cáo, văn bản xin ý kiến quy định tại khoản 4 Điều 12 quy chế này phải được Người đại diện gửi Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty. Phần trích yếu của Văn bản phải ghi: "**báo cáo của Người đại diện quản lý phần vốn của SBIC tại Công ty.....về việc.....**"

2. Khi nhận được Báo cáo, văn bản xin ý kiến của Người đại diện bộ phận Văn thư của Tổng công ty phải được xử lý theo quy định.

3. Tùy theo nội dung xin ý kiến của Người đại diện Lãnh đạo Tổng công ty giao các Ban chức năng có nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên Tổng công ty trả lời cho Người đại diện trong vòng 7 ngày kể từ ngày Tổng công ty nhận được văn bản theo dấu công văn đến:

a) Ban Tổ chức nhân sự và Đào tạo: Làm đầu mối quản lý Người đại diện vốn theo các nội dung sau: Cử, cho thôi, thay thế, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và chế độ chính sách, tiền lương; quản lý danh sách Người đại diện, hồ sơ Người đại diện, hồ sơ pháp lý Công ty, Điều lệ tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ (trong phạm vi, thẩm quyền của Tổng công ty và Điều lệ công ty); tiếp nhận và cập nhật hồ sơ theo quy định tại khoản 3 điều 14, khoản 4 điều 15 Quy chế này; tổng hợp, báo cáo tham mưu Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên Tổng công ty các báo cáo, văn bản xin ý kiến đột xuất của Người đại diện; định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên Tổng công ty tình hình quản lý người đại diện và các công ty cổ phần, TNHH 2 thành viên; Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các báo cáo của Người đại diện được quy định tại các phụ lục 01,02,03 quy chế này; Có trách nhiệm trả lời các ý kiến của người đại diện liên quan đến sửa đổi điều lệ, đến lĩnh vực tổ chức cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động tại các công ty khi có yêu cầu.

b) Ban Tài chính kế toán: Tổng hợp, báo cáo tham mưu Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên Tổng công ty các báo cáo, văn bản xin ý kiến của Người đại diện các nội dung liên quan đến: hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty, tăng giảm vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty, báo cáo tài chính, các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán...v.v. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các báo cáo của Người đại diện được quy định tại các phụ lục 04, 05, 06, 09, 13 quy chế này.

c) Ban Đầu mối doanh nghiệp làm đầu mối và phối hợp với các ban liên quan tổng hợp, báo cáo tham mưu Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên Tổng công ty các báo cáo, văn bản xin ý kiến của Người đại diện về các nội dung trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông/hội đồng thành viên thường niên, bất thường tại các công ty cổ phần, TNHH 2 TV trở lên; Chịu trách nhiệm trả lời, tổng hợp các báo cáo của Người đại diện được quy định tại các phụ lục 07, 08 quy chế này.

d) Các ban khác làm tổng hợp, báo cáo tham mưu Lãnh đạo Tổng công ty về báo cáo, văn bản xin ý kiến của Người đại diện và công ty cổ phần theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Tổng giám đốc Tổng công ty chỉ đạo các ban chuyên môn báo cáo, để Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên Tổng công ty trong thời hạn 4 ngày kể từ ngày nhận được nhiệm vụ Lãnh đạo Tổng công ty giao.

5. Hội đồng thành viên Tổng công ty xem xét quyết định và chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng công ty trên cơ sở báo cáo tổng hợp và đề xuất của Tổng giám đốc

trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty.

6. Kết quả xử lý văn bản xin ý kiến của Người đại diện, các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty đối với Người đại diện...v.v, sau khi đã được Lãnh đạo phê duyệt, các ban chuyên môn phải gửi kết quả thực hiện cho ban Tổ chức nhân sự và đào tạo 01 bản để tổng hợp và lưu hồ sơ doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT**

### **Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Người đại diện được Tổng công ty khen thưởng theo quy định tại Quy chế khen thưởng của Tổng công ty và tại các quy định khác có liên quan.

2. Nếu Người đại diện vi phạm các quy định tại quy chế này, các quy định của pháp luật và của Tổng công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà bị xử lý theo quy định của Tổng công ty và pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 20. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện**

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện, gây thiệt hại vật chất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và Tổng công ty .

2. Khi phát hiện Người đại diện gây thiệt hại vật chất đến quyền, lợi ích hợp pháp Tổng công ty tại doanh nghiệp, Tổng công ty thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Sau khi nghe giải trình của người phải bồi thường, hoàn trả và ý kiến của các thành viên, Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả sẽ thảo luận, bỏ phiếu kín về mức và phương thức bồi thường, hoàn trả trên cơ sở quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa Tổng công ty và Người đại diện. Trường hợp Người đại diện cố ý không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả thì sẽ bị khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện.

## **CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 21. Quy định chuyển tiếp**

1. Các mối quan hệ giữa Người đại diện và Tổng công ty đã được thiết lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực không phải làm thủ tục uỷ quyền lại và chịu sự điều chỉnh của Quy chế này kể từ ngày Quy chế có hiệu lực.

2. Trường hợp xét thấy cần điều chỉnh lại văn bản uỷ quyền đã có trước ngày Quy chế này có hiệu lực, Người đại diện và/hoặc Tổng công ty sẽ chủ động có văn bản đề nghị điều chỉnh. Các văn bản uỷ quyền đã có tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản thay thế.

## **Điều 22. Sửa đổi bổ sung**

1. Quy chế này có thể thay đổi theo Quyết định của Tổng công ty.
2. Trường hợp Người đại diện có ý kiến khác về nội dung Quy chế này, đề nghị gửi văn bản phản ánh cho Tổng công ty để phối hợp giải quyết. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Tổng công ty để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

## **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác ban hành kèm theo quyết định số 51/QĐ-CNT của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam ngày 21/01/2011.

2. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Quy chế này với các quy định khác của pháp luật thì ưu tiên áp dụng quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sự

# **QUY ĐỊNH VỀ MẪU BÁO CÁO ĐỔI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 294/QĐ-CNT ngày 13 tháng 5 năm 2014 của

Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy)

**Phụ lục 01/BC-CNT-NĐD**

## **HỒ SƠ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp

2. Địa chỉ, điện thoại, fax

3. Giấy đăng ký kinh doanh số . . . Ngày . . . tháng . . . năm 20..

4. Ngành nghề kinh doanh

5. Vốn điều lệ: đồng

Trong đó: Vốn Tổng công ty: đồng

6. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

7. Cơ cấu tổ chức

8. Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên

+ Thành phần của HĐQT, HĐTV, Ban Kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành)

+ Thay đổi thành viên HĐQT, HĐTV

+ Tóm tắt lý lịch của các thành viên của HĐQT, HĐTV

+ Quyền lợi của thành viên HĐQT, HĐTV: Tỷ lệ sở hữu vốn và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ vốn của thành viên HĐQT, các quyền lợi khác (nếu có), các giao dịch kinh doanh của họ với doanh nghiệp (nếu có)

9. Ban điều hành:

+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành, kế toán trưởng

+ Thay đổi giám đốc (tổng giám đốc) điều hành trong năm

10. Một số nét chính về chính sách đối với người lao động

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

### Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh hiện tại
- Bản sao các quyết định liên quan đến bổ nhiệm HĐQT, BGĐ, trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng (đương nhiệm, nếu có)
- Bản sao các biên bản họp đại hội cổ đông/hội đồng quản trị/ban giám đốc (trong năm báo cáo)
- Bản sao điều lệ công ty (hiện tại, nếu có sự thay đổi)

Tên doanh nghiệp

**TỈNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUÝ ĐẤT**

Ngày ... tháng ... năm 20...

Họ và tên Người đại diện vốn:

Chức vụ trong doanh nghiệp:

STT	Diện tích	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/giao đất	Loại đất (đất Nông nghiệp, phi NN, đất ở...)	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất	Giá đất theo khung giá Nhà nước	Giá thị trường (nếu có)
1									
2									
.....									
			<b>Tổng</b>						

Các hồ sơ kèm theo: Các hồ sơ đất như Bản sao giấy CN quyền SD đất, quyết định giao đất/ thuê đất...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
4. Ngành nghề kinh doanh chính: .....
5. Điện thoại: ..... Fax: .....
6. Vốn điều lệ: ..... triệu đồng  
*Trong đó:* Vốn Nhà nước: ..... triệu đồng

**Công ty Cổ phần ..... chứng nhận sở hữu  
cổ phần của Tổng công ty tại Công ty như sau:**

**Tên cổ đông: Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy**

Địa chỉ: Số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100113303

Mã số cổ đông đăng ký trên sổ cổ đông của Công ty: .....

Số lượng cổ phần: .....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng giá trị theo mệnh giá: .....

Loại cổ phần: .....

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: .....

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: .....

(Thời hạn hết hạn chế chuyển nhượng: .....)

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Tên doanh nghiệp****XÁC NHẬN CÔNG NỢ VỚI TỔNG CÔNG TY**

Đến ngày 31 tháng 12 năm.....

Đơn vị tính: đồng

## 1. Nợ tiền bán cổ phần, cổ tức tại thời điểm bàn giao cho Tổng công ty

Nội dung	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp
- Tiền bán cổ phần nhà nước (nếu có)			
- Tiền cổ tức			
- Người lao động mua cổ phần trả chậm (nếu có)			
- Các khoản phải nộp khác (nếu có)			
Cộng:			

Ghi chú:

- Số đã nộp về Tổng công ty:
- Số đã nộp về nơi khác:
- Copy đóng dấu sao y bản chính gửi cho Tổng công ty các ủy nhiệm chi, chứng từ đối với các khoản nộp về các nơi khác để làm căn cứ đối chiếu.

## 2. Cổ tức phát sinh sau thời điểm bàn giao về Tổng công ty:

Nội dung	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp
- Cổ tức năm .....			
- Cổ tức năm .....			
- Các khoản phải nộp khác (nếu có)			
Cộng:			

## 3. Lãi phát sinh do chậm thanh toán:

- Lãi phát sinh do chậm nộp các khoản tại thời điểm bàn giao:
- Lãi phát sinh do chậm nộp tiền cổ tức được chia:

Tổng số nợ ( $1.1+1.2+1.3$ ) của công ty với Tổng công ty đến thời điểm..... là:

Bằng chữ:

Ghi chú: Căn cứ áp dụng lãi suất để tính lãi do chậm thanh toán theo quy định tại Quyết định 76/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài chính và Quyết định số 113/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên doanh nghiệp

**BÁO CÁO THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN**

Năm...

1. Tên doanh nghiệp:
2. Giấy đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm
3. Ngành nghề kinh doanh:
4. Địa chỉ, điện thoại, fax:
5. Vốn điều lệ:      triệu đồng

Trong đó: Vốn Tổng công ty .....      triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo	Năm trước
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	100 – BCĐKT		
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110 – BCĐKT		
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 – BCĐKT		
3. Các khoản phải thu	130 – BCĐKT		
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140 – BCĐKT		
5. Tài sản ngắn hạn khác	150 – BCĐKT		
<b>II.Tài sản dài hạn</b>	200 – BCĐKT		
1. Các khoản phải thu dài hạn	210 – BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220 – BCĐKT		
- Tài sản cố định hữu hình	221 – BCĐKT		
- Tài sản cố định thuê tài chính	224 – BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227 – BCĐKT		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 – BCĐKT		
3. Bất động sản đầu tư	240 – BCĐKT		



Tên doanh nghiệp

**BÁO CÁO THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN**

Năm...

1. Tên doanh nghiệp:
2. Giấy đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm
3. Ngành nghề kinh doanh:
4. Địa chỉ, điện thoại, fax:
5. Vốn điều lệ:      triệu đồng

Trong đó: Vốn Tổng công ty ..... triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo	Năm trước
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	100 – BCĐKT		
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110 – BCĐKT		
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 – BCĐKT		
3. Các khoản phải thu	130 – BCĐKT		
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140 – BCĐKT		
5. Tài sản ngắn hạn khác	150 – BCĐKT		
<b>II.Tài sản dài hạn</b>	200 – BCĐKT		
1. Các khoản phải thu dài hạn	210 – BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220 – BCĐKT		
- Tài sản cố định hữu hình	221 – BCĐKT		
- Tài sản cố định thuê tài chính	224 – BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227 – BCĐKT		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 – BCĐKT		
3. Bất động sản đầu tư	240 – BCĐKT		

4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 – BCĐKT		
5. Tài sản dài hạn khác	260 – BCĐKT		
<b>III. Nợ phải trả</b>	300 – BCĐKT		
1. Nợ ngắn hạn	310 – BCĐKT		
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	320 – BCĐKT		
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	400 – BCĐKT		
1. Vốn của chủ sở hữu	410 – BCĐKT		
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 – BCĐKT		
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420 – BCĐKT		
Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421 – BCĐKT		
<b>V. Kết quả kinh doanh</b>			
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD		
- Doanh thu hoạt động tài chính	21- BCKQKD		
- Thu nhập khác	31- BCKQKD		
2. Tổng chi phí			
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50- BCKQKD		
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60 – BCKQKD		
<b>VI. Các chỉ tiêu khác</b>			
1.Tổng số phát sinh phải nộp NS			
Trong đó: các loại thuế			
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)			

3.Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)			
4.Tổng quỹ lương			
5. Số lao động b/q (người)			
6.Tiền lương bình quân người/ năm			

Phân tích đánh giá và kiến nghị các nội dung sau:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh: tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận... những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm.
2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư
3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.
4. Tình hình thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp với Tổng công ty:
5. Tình hình thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Tên doanh nghiệp**

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ .... NĂM ...**

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ, điện thoại, fax:

3. Vốn điều lệ:      triệu đồng

Trong đó: Vốn Tổng công ty      triệu đồng

1. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp quý .... năm .....

- Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh
  - Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ
  - Tình hình thực hiện các dự án đầu tư
  - Tình hình thanh toán các khoản nợ Tổng công ty
  - Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: phát hành cổ phần, chia cổ tức,...
  - Những thuận lợi, khó khăn phát sinh
2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Tổng công ty: cổ tức, công nợ,...
3. Các đánh giá và kiến nghị:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính quý;
- Các tài liệu liên quan khác.

Tên doanh nghiệp

**BÁO CÁO XIN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO**

Kính gửi: Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy

Họ và tên người báo cáo:

Chức vụ trong doanh nghiệp:

Với tư cách là người được Tổng công ty cử đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại ..... , tôi sẽ tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên của ..... ngày .....

Xét thấy tầm quan trọng của vấn đề, tôi đề nghị Tổng công ty cho ý kiến để tôi có thể thay mặt Tổng công ty tham gia ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề sau:

TT	Nội dung vấn đề	Ý kiến của Người đại diện	Lý do

Trân trọng cảm ơn.

**Tài liệu gửi kèm:**

- Chương trình cuộc họp,
- Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp phát hành thêm vốn, đề nghị gửi phương án phát hành tăng vốn và các tài liệu về dự án Doanh nghiệp dự kiến đầu tư (nếu có);
- Các tài liệu liên quan khác;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên doanh nghiệp

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi: Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy

Họ và tên người báo cáo:

Chức vụ trong doanh nghiệp:

Với tư cách là người được Tổng công ty cử đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại ..... trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/ Đại hội đồng cổ đông công ty ..... diễn ra, tôi đã có văn bản xin ý kiến của Tổng công ty và Tổng công ty đã có ý kiến tại văn bản số ..... ngày .....

Ngày ..... cuộc họp Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông đã diễn ra, tôi xin tóm tắt kết quả cuộc họp như sau:

TT	Nội dung vấn đề	Ý kiến của Tổng công ty	Ý kiến cá nhân Người đại diện đã tham gia/biểu quyết khác với ý kiến của Tổng công ty (nếu có)	Ý kiến cuối cùng tại cuộc họp của các bên góp vốn	Đánh giá ảnh hưởng của quyết định đó đối với Tổng công ty (nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

- Biên bản cuộc họp,
- Các tài liệu liên quan (nếu có).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên doanh nghiệp

XÁC NHẬN TRẢ CỔ TỨC NĂM .....

Tên công ty:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

Vốn điều lệ của Công ty:.....

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm.....

Công ty thông báo cổ tức trả cho Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy năm.....như sau:

1. Số cổ tức được hưởng:

- Số cổ phần của Tổng công ty:.....

- Mệnh giá một cổ phần:.....

- Giá trị vốn của Tổng công ty theo mệnh giá:.....

- Tỷ lệ % trả cổ tức trên vốn:.....

- Số tiền phải trả cổ tức:.....

Trong đó: + Trả bằng tiền : .....

+ Trả bằng cổ phiếu:.....

- Ngày trả cổ tức:.....

2. Cổ tức đã trả:

- Trả bằng tiền:.....

- Trả bằng cổ phiếu:.....

- Đối trừ công nợ:.....

3. Số cổ tức chưa trả:

- Bằng tiền:.....

- Bằng cổ phiếu:.....

Ngày tháng năm

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký tên & đóng dấu)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY

Số: /QĐ-CNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cử ủy quyền đại diện vốn của Tổng công ty tại ....**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY**

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải thành lập Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;

Căn cứ Quyết định số 3390/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;

Căn cứ Quyết định số .....QĐ-CNT ngày / / của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc ban hành Quy chế Người đại diện của Tổng công ty ;

Căn cứ Nghị Quyết số ....NQ-CNT ngày ....., của Hội đồng thành viên Tổng công ty;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử ủy quyền làm đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại .... cho các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/Bà: .....

- Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

- Số cổ phần làm đại diện: ..... cổ phần,...giới thiệu để ông....ứng cử tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên....

2. Ông/Bà: .....

- Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

- Số cổ phần làm đại diện: ..... cổ phần

.....  
**Điều 2.** Ông/Bà ..... có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn theo các quy định tại Quy chế Người đại diện của Tổng công

ty tại các doanh nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-CNT ngày / / của Hội đồng thành viên Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông/bà có tên nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

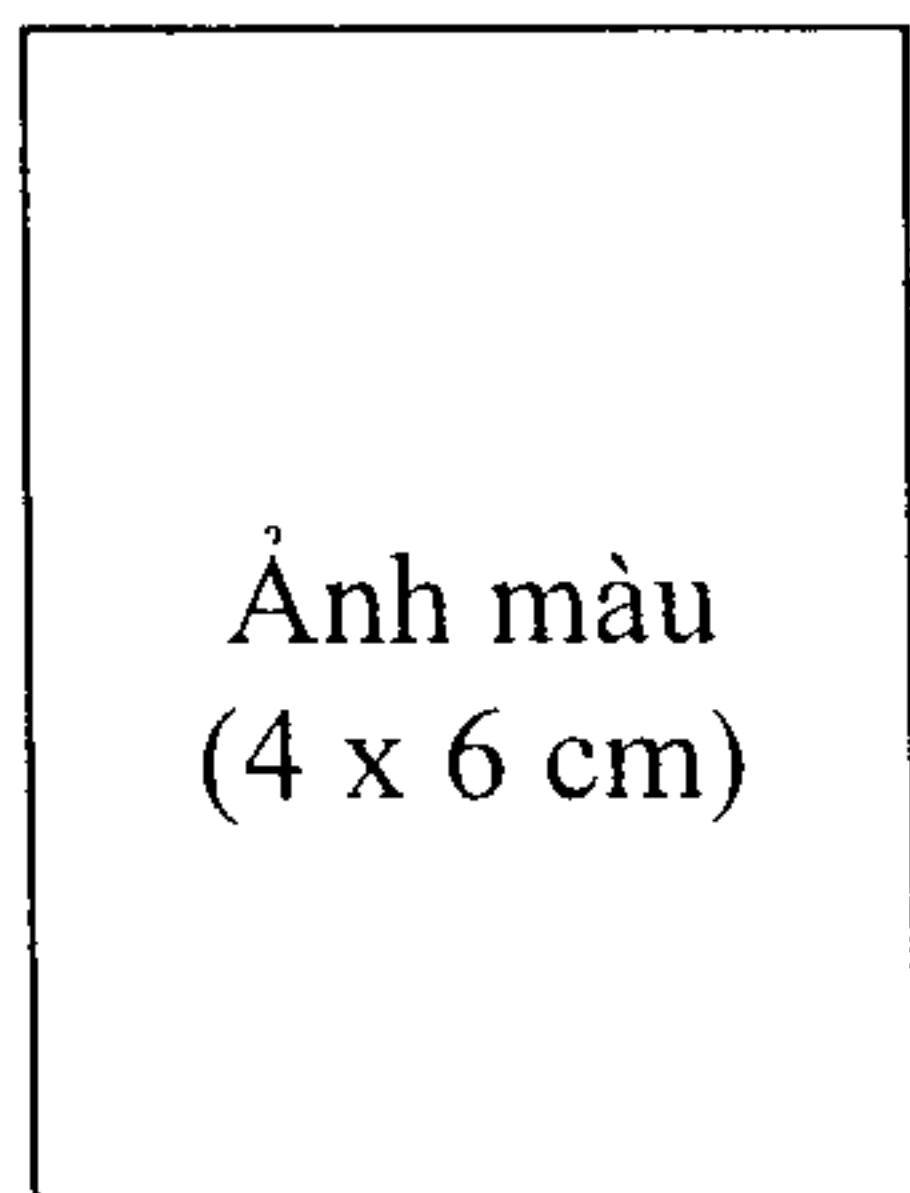
**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở KHĐT ... (tỉnh/TP nơi DN đặt trụ sở chính);
- HĐQT, BKS ... (tên doanh nghiệp);
- Lưu: VT, TCNS, VT,

**NGUYỄN NGỌC SỰ**

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: .....  
Số hiệu cán bộ, công chức: .....  
Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC: .....

## **SƠ YÊU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**



Ảnh màu  
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
- 2) Tên gọi khác: .....
- 3) Sinh ngày: ..... tháng ..... năm ....., Giới tính (nam, nữ):.....
- 4) Nơi sinh: Xã....., Huyện....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã....., Huyện....., Tỉnh.....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:  
.....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng: ..... / ..... / ....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....  
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao .....
- 14) Ngạch công chức (viên chức) : ....., Mã ngạch: .....  
Bậc lương: ....., hệ số: ....., Ngày hưởng ..... / ..... / ....., Phụ cấp chức vụ: ....., Phụ cấp khác: .....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mầm/thuộc hệ nào): .....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: .....  
(TSKH, TS, ThS, cử nhân, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: ..... 15.4- Quản lý nhà nước: .....  
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự....)
- 15.5- Ngoại ngữ: ..... 15.6- Tin học: .....  
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D...) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../ ..... / ....., Ngày chính thức: ..../ ... / .....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: .....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, ... và làm việc gì trong tổ chức đó).

18) Ngày nhập ngũ: ..... / ..... / ..... Ngày xuất ngũ: ..... / ... / ... Quân hàm cao nhất: .....

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: .....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú ...)

20) Sở trường công tác: .....

21) Khen thưởng: .....

(Hình thức cao nhất, năm nào)

22) Kỷ luật: .....

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: ..... Cao: 1m ....., Cân nặng: ..... (kg), Nhóm máu: .....

24) Là thương binh hạng: ...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: ...., Ngày cấp: ..... / ..... / ..... 26) Số sổ BHXH: .....

**27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ**

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm-Dến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, ThS, Cử nhân, Kỹ sư ...

**28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ...


### 29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì ? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

.....  
.....  
.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?)

.....  
.....  
.....

- Có thân nhân (Bố, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...) ?

.....  
.....  
.....

### 30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

#### a) Về bản thân: Bố, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...


b) Về bên vợ (hoặc chồng): **Cha, Mẹ anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...

### 31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA CÁN BỘ

Tháng/năm:								
Ngạch/bậc:								
Hệ số lương:								

### 32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những  
lời khai trên đây là đúng sự thật  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng lao động**  
(ký tên, đóng dấu)

*Mẫu Quyết định thôi làm Người đại diện*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY  
Số: /QĐ-CNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thôi làm Người đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy  
tại Công ty...**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY**

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải thành lập Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;

Căn cứ Quyết định số 3390/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;

Căn cứ Quyết định số .....QĐ-CNT ngày / /2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc ban hành Quy chế Người đại diện của Tổng công ty ;

Căn cứ Nghị Quyết số ....NQ-CNT ngày ....,2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thôi làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại ..... đối với Ông/Bà .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông/Bà ..... và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Chủ tịch HĐTV (để b/c);
- Sở KHĐT ... (tỉnh/TP nơi DN đặt trụ sở chính);
- HĐQT, BKS ... (tên doanh nghiệp);
- Lưu: VT, TCCB, ... (tên Ban phụ trách).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sư**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY

Số: /CNT-.....  
Về việc.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

Kính gửi: - Sở Kế hoạch và Đầu tư ...  
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ... (tên DN)

Căn cứ yêu cầu quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại ....., ngày ...../...../..... Hội đồng thành viên Tổng công ty (SBIC) đã có Quyết định số ...../QĐ-CNT chấm dứt ủy quyền đại diện vốn của SBIC đối với Ông/Bà .... và Quyết định số ...../QĐ-CNT ủy quyền đại diện vốn của SBIC tại ..... đối với các Ông/Bà: .... (Quyết định đính kèm).

SBIC xin thông báo và đề nghị quý cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục đăng ký Người đại diện vốn theo quy định

Rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan trong công tác quản lý vốn đầu tư của SBIC tại .....

Trân trọng. /.

*Nơi nhận:*  
- Như trên;  
- Lưu: VP, ...., ....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Kính gửi:** .....

**Tên tổ chức:** Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100113303 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2013.

Địa chỉ: Số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Sư – Chủ tịch Hội đồng thành viên

CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Sở hữu số cổ phần (mệnh giá ..... VND/1 CP) là: .....

Bằng chữ: .....

Mã số cổ đông: .....

**ỦY QUYỀN CHO:**

**Ông (Bà):** .....

CMND/Hộ chiếu ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: .....

Thay mặt cho SBIC tham dự, phát biểu, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày ..../2011 của Công ty cổ phần.....

Ông/Bà: ..... có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác; cam kết thực hiện đúng theo chỉ đạo của SBIC, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước SBIC và pháp luật về các tổn thất, thiệt hại gây ra nếu không thực hiện đúng các cam kết này.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông nói trên và được lập thành ba (03) bản (01 bản lưu tại SBIC, 01 bản giao người được ủy quyền, 01 bản nộp hoặc gửi cho Công ty ... trước khi họp).

..... ngày ..... tháng .... năm ....

**Người nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đại diện theo pháp luật**  
của bên ủy quyền  
(Ký và ghi rõ họ tên)